

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày 08 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.
2. Ông Trần Đình Thừa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Thị Xuân Tình.

Vào ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-DS ngày 08/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 21/07/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; trụ sở: 266-268, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T; sinh năm 1973; 266-268, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hương T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ngày 13/12/2019, bà Nguyễn Thị Hương T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập

của bà Nguyễn Thị Hương T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ V 3075428106, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3711122410) với hạn mức sử dụng chung là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày cấp thẻ	Lãi suất áp dụng
JCB JSpeedy Cre Classic	356480-2500	50,000,000	13/12/2019	2.6%
VS Pay Wave Cre Platinum Cashback	436438-2676	50,000,000	13/12/2019	2.5%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Hương T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 651,437,599 đồng (trong đó thẻ V 3075428106 là 3,609,400 đồng, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3711122410 là 647,828,199 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Hương T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 606,860,000 đồng. (trong đó thẻ V 3075428106 là 2,639,000 đồng, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3711122410 là 604,221,000 đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Hương T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Hương T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/07/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nguyễn Thị Hương T1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 08/8/2025, bà Nguyễn Thị Hương T1 còn nợ tổng số tiền 166,752,170 đồng, cụ thể như sau:

Số thẻ	Dư nợ quá hạn	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất
3075428106	4,654,021	8,293,715	12,947,736	3.6% (2.4%*150%)
3711122410	51,954,114	101,850,320	153,804,434	3.9% (2.6%*150%)
Tổng	56,608,135	110,144,035	166,752,170	

M
ặc dù
Ngân
hàng đã
yêu
cầu bà
Nguyễn
Thị H
Trà có
trách

nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Hương T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị Hương T1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/05/2025 là 166,752,170 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng) trong đó:

Nợ gốc: 56,608,135 đồng

Lãi quá hạn: 110,144,035 đồng.

Và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 09/8/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị H Trà trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H trà:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 20/6/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 21/7/2025 và ngày 08/08/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày các ngày 21/7/2025 và ngày 08/08/2025 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H Trà thanh toán số tiền theo thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) mà bị đơn đã ký với nguyên đơn ngày 13/12/2019. Bị đơn có địa chỉ tại A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hương T1 đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 21/7/2025 và ngày 08/08/2025 nhưng bà T1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Hương T1 đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng bà T1 vắng mặt không có lý do. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/12/2019 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị H Trà thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hương T1 sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền 651,437.599 đồng, đã thanh toán số tiền 606,860,000 đồng, tổng dư nợ gốc còn lại là 56.608.135 đồng và từ tháng 2/2021 cho đến nay bà Nguyễn Thị H Trà không tiếp tục thanh toán tiền gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 08/8/2025 là 166,752,170 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng), bao gồm: Dư nợ quá hạn là 56,608,135 đồng, lãi quá hạn là 110,144,035 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 09/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hương T1 phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hương T1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hương T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/12/2019, tính đến ngày 08/8/2025 là 166,752,170 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng), bao gồm: Dư nợ quá hạn là 56,608,135 đồng, lãi quá hạn là 110,144,035 đồng. Đồng thời, bà

Nguyễn Thị Hương T1 còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/12/2019, kể từ ngày 06/8/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị H Trà thanh toán xong các khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hương T1 phải chịu 8.377.608 tám triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ tám) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 3.788.123 (ba triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007995 ngày 28/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên